TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày: 19 - 7 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Thành Chúng – Giáo viên trường Tiểu học "C" PH, huyện AP;

- Ông Phan Phước Tân – Cán bộ hưu trí.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Thanh S, sinh ngày 08/8/2002, nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1968; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Tuấn K, sinh ngày 20/7/2006, nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn

A, sinh năm 1987 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là người lớn nhất; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/12/2022 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn L, sinh ngày 23/3/2004, nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1983; anh em ruột có 05 người, bị cáo là người thứ hai; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bùi Văn K1, sinh ngày 10/6/2005, nơi sinh: Huyện AP, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn M, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981; anh, em ruột có 02 người, bị cáo là nhỏ nhất; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Tuấn K: Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Văn K1: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Tuấn K, Bùi Văn K1: Bà Lê Hồ Bích H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang; địa chỉ: Số 08, đường Lý Thường K1, phường MB, thành phố LX, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị hại:

- Anh Tống Văn Đ, sinh năm 1996; nơi cư trú: Ấp PM, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

- Anh Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm 2001; nơi cư trú: Ấp PH1, xã PH2, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP,

tỉnh An Giang; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Em Nguyễn Hồng T, sinh ngày 19/5/2007; nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Hồng Thắng: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; nơi cư trú: Ấp PT, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn Trường V, sinh ngày 19/11/2002; nơi cư trú: Ấp VH, xã VHĐ, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

- Em Đỗ Văn H, sinh ngày 21/02/2006; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của em Đỗ Văn H: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1973; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; vắng mặt.

- Ông Huỳnh Thanh H1, sinh năm 1971; nơi cư trú: Ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang; có mặt.

Người làm chứng:

- Bà Lê Cẩm T2; có mặt.

- Chị Nguyễn Thị N C; có mặt.

- Bà Phạm N H; vắng mặt.

- Ông Đỗ Thanh N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, do mâu thuẫn từ việc bình luận bài viết trên mạng xã hội Facebook, nên Huỳnh Thanh S điện thoại rủ Lê Tuấn K (sinh ngày 20/7/2006) chuẩn bị dao để đánh nhau với nhóm của Nguyễn Tuấn Kh, Nguyễn Hồng Thắng, thì K đồng ý.

Lúc này, K về nhà lấy 02 cây dao rồi rủ Bùi Văn K1 (sinh ngày 10/6/2005) đi cùng. Trên đường đi đến khu vực Cầu số 8 (thuộc xã PH, huyện AP) nhìn thấy S điều khiển xe mô tô, biển số 67G1 – 546.51 chở Nguyễn Văn L và Bùi Thị Phương T3, nên K lấy 01 cây dao đưa cho S để phía trước xe, còn S nhặt 01 cục gạch ống để vào túi, rồi cả nhóm đi đến nhà của Tống Văn Đ ngụ ấp PM, xã PH, huyện AP tìm Kh và Thắng.

Đến nơi, S nói với K, K1, L và T3 *"tao đi qua nói chuyện trước, nếu có đánh nhau mà thất thế thì tụi mày vào tiếp".* Nói xong, S cầm cục gạch đi đến sân nhà của Đ, hỏi thằng nào là Kh, thì T trả lời và chỉ tay về hướng Kh đang

ngồi. S cầm cục gạch đến đánh vào đầu Kh 01 cái, Kh dùng tay đánh trả lại S, rồi cả 02 giằng co qua lại.

Cùng lúc này, Đ từ trong nhà đi ra, nghĩ Đ muốn tiếp Kh đánh lại S, nên K cầm dao xông vào chém 03 đến 04 cái trúng tay, chân trái của Đ gây thương tích, thì Nguyễn Văn Trường V (bạn của Đ) đánh lại K. K bỏ chạy ra đường, rồi dùng dao chém 02 cái vào lưng Kh, còn K1 cầm nón bảo hiểm, L dùng tay đánh vào người Kh.

Thấy Kh bị đánh, nên V lấy pô xe mô tô ném trúng vào mặt K, giải vây cho Kh chạy vào nhà Đ trốn. Lúc này, S đuổi theo Kh vào nhà Đ nhưng không gặp. S dùng dao chém vào yên và ốp hông bên trái xe mô tô, biển số 67G1 – 813.62 của bà Nguyễn Thị L, rồi dùng chân đạp ngã xe. Xong, S lấy điện thoại nhãn hiệu Sam sung Galaxy A30s của Kh, ném xuống nền gạch, làm điện thoại hư hỏng hoàn toàn.

Sau sự việc, K1 mang 02 cây dao đưa Đỗ Văn H cất giữ, còn K được đưa đến Bệnh viện Đa khoa NT để điều trị thương tích. Kh và Đ được đưa đến Bệnh viện Đa khoa khu vực tỉnh An Giang điều trị, đến ngày 21/10/2022 và 03/11/2022, Kh và Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự.

Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 600/22/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định: Nguyễn Tuấn Kh, sinh năm: 2001. Địa chỉ: ấp PH1, xã PH2, huyện AP, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo đính – chẩm trái, đứng dọc, kích thước (3.5 x 0.3) cm, sẹo lồi, màu hồng, bờ không sắc. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là: 02 % (không hai phần trăm), cơ chế hình thành thương tích do vật tày có cạnh gây nên.

- Sây sát dạng thẳng lưng trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (4.5 x 0.3) cm, hướng nằm hơi xiên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích khả năng do vật sắc gây nên.

- Sây sát dạng thẳng lưng phải qua lưng trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (4.5 x 0.1) cm + (2.5 x 0.2) cm, hướng nằm hơi xiên. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích khả năng do vật sắc gây nên.

- Sây sát dạng mảng mặt sau khủy tay phải, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (02 x 01) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một

phần trăm), cơ chế hình thành thương tích do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

- Sây sát dạng mảng mặt trước gối trái, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (03 x 2.5) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm), cơ chế hình thành thương tích do vật tày có bề mặt không nhẵn gây nên.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 06 % (không sáu phần trăm).

* Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 601/22/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định: Tống Văn Đ, sinh năm: 1996. Địa chỉ: ấp VB, xã VT, huyện AP, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt trong 1/3 giữa cẳng tay trái, dạng vát, hình vòng cung, kích thước (06 x 01) cm, sẹo lồi, màu hồng. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 03 % (không ba phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt 1 -2 ngón I bàn tay trái, kích thước (07 x 0.2) cm, sẹo lồi – lõm, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02 % (không hai phần trăm).

- Sẹo mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay trái, kích thước (1.5 x 0.4) cm, hình vòng cung, sẹo lồi – lõm, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt bàn đến đốt 1 ngón II bàn tay trái, kích thước (2.2 x 0.1) cm, sẹo lồi – lõm, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm).

- Sẹo mặt lòng đốt 1 – 2 ngón II bàn tay trái, kích thước (03 x 0.3) cm, hình vòng cung, sẹo lồi – lõm, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 02 % (không hai phần trăm).

- Sẹo mặt trước ngoài 1/3 trên cẳng chân trái, kích thước (10.5 x 0.2) cm, sẹo thẳng, sậm màu, bờ sắc gọn, hai góc nhọn. Mẻ vỏ xương chày cẳng chân trái, tương ứng với sẹo bên ngoài. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 04 % (không bốn phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 12 % (mười hai phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành các thương tích trên do vật sắc gây nên.

* Theo Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 602/22/TgT ngày 03/11/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, xác định: Lê Tuấn K, sinh năm: 2006. Địa chỉ: ấp BĐ, xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang.

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương vùng mặt phải.

- Sưng bầm máu vùng mặt phải, không tồn tại thương tích. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 00 % (không phần trăm).

- Gãy thành xoang hàm phải, điều trị nội khoa. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 08 % (không tám phần trăm).

- Sây sát góc mắt phải, để lại vết biến đổi sắc tố da, kích thước (1.5 x 0.7) cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01 % (không một phần trăm).

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là: 09 % (chín phần trăm).

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích do vật tày gây nên.

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 210 ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AP, tỉnh An Giang, xác định:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, trị giá 1.800.000 đồng;

- Xe mô tô biển số 67G1 – 813.62, nhãn hiệu Satria F1 150 Suzuki, bị hư hỏng: Ốp đầu; yên; ốp hông trái; mica. Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.025.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định độ tuổi trên người sống số 188 ngày 18/4/2023 của Trung tâm pháp y thành phố Cần Thơ, xác định: Huỳnh Thanh S có độ tuổi là 20 năm 03 tháng đến 20 năm 09 tháng (tại thời điểm giám định ngày 12/4/2023).

Vật chứng trong vụ án: 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm; chiều rộng 05 cm; bề dầy 0,5 cm; cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm; cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cục gạch bê tông hình tròn bán kính 08 cm; 01 (một) cục gạch ống dài 17 cm, ngang 08 cm, cao 04 cm bị bể một phần gốc; 01 (một) cái pô xe mô tô có ghi dòng chữ VD 168; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s bị bể hoàn toàn màn hình, cong, vênh, vết nhâm, bung viền; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future F1, màu đỏ - đen, biển số 67G1 – 546.51; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại Satria F150, màu xanh – đen, biển số 67G1 – 813.62 (đã trao trả cho bị hại).

Ngày 22/12/2022, Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K bị khởi tố điều tra. Đến ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 bị khởi tố điều tra.

Tại Bản Cáo trạng số 40/CT-VKSAP-HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo Huỳnh Thanh S về các tội: "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố bị cáo Lê Tuấn K về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố, không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

- Bị hại anh Tống Văn Đ đã nhận được bồi thường từ gia đình bị cáo Lê Tuấn K và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho tất cả bị cáo.

- Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S bồi thường thiệt hại với số tiền 2.025.000 (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Kết luận định giá tài sản số 210 ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AP, tỉnh An Giang đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, biển số 67G1-813.62 mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Tuấn K: Bà Nguyễn Thị S là mẹ ruột của bị cáo K, bà S gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K do bị cáo đến thời điểm hiện nay vẫn chưa đủ 18 tuổi, ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Văn K1: Bà Nguyễn Thị Kim N là mẹ ruột của bị cáo K1, bà N cho biết do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bà và cha bị cáo phải đi làm ăn tại Campuchia nên không có sự quan tâm đúng mức đến bị cáo, bà N gửi lời xin lỗi đến bị hại và gia đình bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo K1. Ngoài ra, bà N không có yêu cầu nào khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Nguyễn Hồng T, anh Nguyễn Văn Trường V, ông Huỳnh Thanh H1 và người làm chứng bà Lê Cẩm T2, chị Nguyễn Thị N C cung cấp lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra, không có ý kiến khác.

- Trong phát biểu luận tội, Kiểm sát viên khẳng định Cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật nên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo tại phiên tòa.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất đồng phạm giản đơn, giữa các bị cáo không có sự cấu kết, tổ chức và phân công vai trò cụ thể. Các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" theo quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự; tại thời điểm phạm tội, các bị cáo K, K1 là người chưa đủ 18 tuổi; gia đình các bị cáo S, K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; các bị cáo L, K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo K, L, K1 có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo K cũng là bị hại trong vụ án với thương tích 09 %.

Từ những phân tích, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội "Cố ý gây thương tích" và từ 06 (sáu) tháng tù đến 01 (một) năm tù đối với tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Tuấn K từ 02 (hai) năm tù đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Bùi Văn K1 từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo theo quy định.

Về hình phạt bổ sung, do bị cáo Huỳnh Thanh S có nghề nghiệp không ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cục gạch bê tông hình tròn bán kính 08 cm; 01 (một) cục gạch ống dài 17 cm, ngang 08 cm, cao 04 cm bị bể một phần gốc; 01 (một) ống pô xe mô tô có ghi dòng chữ VD 168; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s bị hư hỏng, bể hoàn toàn màn hình, cong, vênh, vết nhâm, bung viền do không còn giá trị sử dụng.

Đề nghị giao trả cho ông Huỳnh Thanh H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu đỏ - đen, biển số 67G1 – 546.51, đã qua sử dụng do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Nguyễn Tuấn Kh, Tống Văn Đ đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên đề nghị không xem xét. Bà Nguyễn Thị L có yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 2.025.000 (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bà L nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn Trường V có hành vi gây thương tích cho Lê Tuấn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09 %, do K không yêu cầu xử lý hình sự đối với V, nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính V là phù hợp.

Đối với Bùi Thị Phương T3, hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, nên chưa làm việc được. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thanh S có hành vi đập hư hỏng hoàn toàn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s của Kh. Do trị giá tài sản bị thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không khởi tố tội "Hủy hoại tài sản" là có căn cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Tuấn K, Bùi Văn K1 trình bày: Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo và quan điểm luận tội mà Kiểm sát viên trình bày. Tuy nhiên, cần xem xét các bị cáo K, K1 tại thời điểm phạm tội là người dưới 18 tuổi; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo K đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; các bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo K1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, đề nghị cho các bị cáo K, K1 được hưởng án treo theo quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

- Các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận.

- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Lê Tuấn K là bà Nguyễn Thị S, người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Văn K1 là bà Nguyễn Thị Kim N không có ý kiến tranh luận.

- Bị hại anh Tống Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Nguyễn Hồng Thắng, anh Nguyễn Văn Trường V không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại anh Nguyễn Tuấn Kh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án em Đỗ Văn H, bà Phạm Thị B, người làm chứng bà Phạm N H, ông Đỗ Thanh N đều vắng mặt không rõ lý do. Xét người tham gia tố tụng vắng mặt đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kH nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Lời nhận tội của các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Tuấn K đã có hành vi dùng dao gây thương tích cho Tống Văn Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 12 % (mười hai phần trăm); bị cáo Huỳnh Thanh S đã có hành vi dùng gạch, bị cáo Nguyễn Văn L dùng tay, bị cáo Bùi Văn K1 dùng mũ bảo hiểm đánh và bị cáo Lê Tuấn K có hành vi dùng dao chém gây thương tích cho Nguyễn Tuấn Kh với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06 % (sáu phần trăm). Ngoài

ra, bị cáo Huỳnh Thanh S còn có hành vi dùng dao chém làm hư hỏng xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, biển số 67G1 – 813.62 của bà Nguyễn Thị L, trị giá tài sản thiệt hại là 2.025.000 (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Kết luận định giá tài sản số 210 ngày 08/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện AP, tỉnh An Giang.

Sức khỏe và tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đòi hỏi các cá nhân và các chủ thể khác trong xã hội phải tôn trọng. Mọi hành vi xâm phạm ảnh hưởng đến sức khỏe, tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Chỉ vì có lời qua tiếng lại trên mạng xã hội mà các bị cáo S, K sử dụng hung khí nguy hiểm là con dao gây thương tích cho bị hại; riêng bị cáo L, K1 chỉ vì nghe lời rủ rê của bị cáo S, K đã tích cực hưởng ứng bất kể đúng sai, giúp sức và cùng bị cáo S, K gây thương tích cho bị hại. Điều này thể hiện bản chất hung hăng, xem thường pháp luật của các bị cáo. Vì vậy, hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh S đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" được quy định khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Lê Tuấn K đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017); hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L và Bùi Văn K1 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Về vai trò đồng phạm trong vụ án, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, không có sự câu kết chặt chẽ và phân Ca vai trò cụ thể, các bị cáo đều tham gia với vai trò là người thực hành nên được xem là đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, bị cáo Huỳnh Thanh S là người chủ mưu, cầm đầu và là người rủ rê, xúi giục bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo K là người tích cực chuẩn bị công cụ, phương tiện và cũng rủ rê bị cáo Bùi Văn K1 cùng thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 hưởng ứng và giúp sức cho các bị cáo S, K. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Huỳnh Thanh S có hành vi rủ rê, xúi giục bị cáo Lê Tuấn K thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do tại thời điểm phạm tội, bị cáo Lê Tuấn K là người dưới 18 tuổi.

Bị cáo Lê Tuấn K có hành vi rủ rê bị cáo Bùi Văn K1 cùng thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo pH1 chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) do tại thời điểm phạm tội, bị cáo Bùi Văn K1 là người dưới 18 tuổi.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Huỳnh Thanh S: Bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nguyễn Tuấn Kh số tiền 23.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Lê Tuấn K: Bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Tống Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo cũng là bị hại trong vụ án với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 09 %. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L: Bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo Bùi Văn K1: Bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án, tiền sự; bị hại có yêu cầu

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[7] Về hình phạt:

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như sự cần thiết đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, thấy rằng:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Huỳnh Thanh S và bị cáo Nguyễn Văn L đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo Huỳnh Thanh S là người chủ mưu, cầm đầu, đồng thời cũng là người rủ rê, xúi giục các bị cáo khác tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Nguyễn Văn L là người được bị cáo S rủ rê và đã tích cực tham gia, giúp sức cho bị cáo S thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, hung hăng, côn đồ. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với các bị cáo, đó là cần thiết pH1 áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định nhằm đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đồng thời cũng nhằm đảm bảo mục đích cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Lê Tuấn K và bị cáo Bùi Văn K1 đều là người chưa đủ 18 tuổi; cả hai bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa từng có tiền án tiền sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng và trong thời gian được tại ngoại hai bị cáo đều chấp hành đúng chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngoài ra, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc về khả năng nhận thức của hai bị cáo về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm. Cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được xem xét trước đó, Hội đồng xét xử thống nhất với lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho hai bị cáo, xét thấy không cần thiết cách ly hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể để hai bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục và đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội của Bộ luật hình sự. Việc để các bị cáo tự cải tạo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương đồng thời cũng giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Huỳnh Thanh S có công việc không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cục gạch bê tông hình tròn bán kính 08 cm; 01 (một) cục gạch ống dài 17 cm, ngang 08 cm, cao 04 cm bị bể một phần gốc; 01 (một) ống pô xe mô tô có ghi dòng chữ VD 168; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s bị hư hỏng, bể hoàn toàn màn hình, cong, vênh, vết nhâm, bung viền (tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng) do không còn giá trị sử dụng.

Giao trả cho ông Huỳnh Thanh H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67G1 – 546.51, số khung 7620JZ019545, số máy JC76E0360898, loại xe Honda, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng số 02/QĐ-CQĐT-CSHS ngày 19/12/2022. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP là phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Tuấn Kh, Tống Văn Đ đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị hại bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Huỳnh Thanh S bồi thường thiệt hại với số tiền 2.025.000 (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng đối với xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Satria F150, biển số 67G1-813.62 mà bị cáo đã cố ý làm hư hỏng. Bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bà L nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[11] Về trách nhiệm của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

Đối với Nguyễn Văn Trường V có hành vi gây thương tích cho Lê Tuấn K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 09 %, do K không yêu cầu xử lý hình sự đối với V, nên Cơ quan điều tra đã chuyển xử phạt hành chính V là phù hợp. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng công khai giáo dục, nhắc nhở đối với V.

Đối với Bùi Thị Phương T3, hiện nay đã bỏ địa phương đi đâu không rõ, nên chưa làm việc được. Do đó, kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với Huỳnh Thanh S có hành vi đập hư hỏng hoàn toàn điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s của Kh. Do trị giá tài sản bị thiệt hại chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan điều tra không khởi tố tội "Hủy hoại tài sản" là có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng kiến nghị Công an huyện AP xem xét xử phạt hành chính đối với S về hành vi này.

[12] Về án phí sơ thẩm:

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Bị cáo Huỳnh Thanh S pH1 chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh S phạm tội "Cố ý gây thương tích" và "Cố ý làm hư hỏng tài sản"; các bị cáo Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Văn K1 cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích";

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 55; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh S: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" và 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tổng hợp hình phạt chung: 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/12/2022 (ngày hai mươi ba tháng mười hai năm hai nghìn không trăm hai mươi hai).

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lê Tuấn K: 02 (hai) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm được tính kể từ ngày tuyên án 19/7/2023 (ngày mười chín tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

Giao bị cáo Lê Tuấn K cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.3. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L: 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

1.4. Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn K1: 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng được tính kể từ ngày tuyên án 19/7/2023 (ngày mười chín tháng bảy năm hai nghìn không trăm hai mươi ba).

Giao bị cáo Bùi Văn K1 cho Ủy ban nhân dân xã NH, huyện AP, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH1 chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cây dao có chiều dài 47 cm, chiều rộng 05 cm, bề dầy 0,5 cm, cán dao 13 cm được làm bằng nhựa màu trắng; 01 (một) cục gạch bê tông hình tròn bán kính 08 cm; 01 (một) cục gạch ống dài 17 cm, ngang 08 cm, cao 04 cm bị bể một phần gốc; 01 (một) ống pô xe mô tô có ghi dòng chữ VD 168; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s bị hư hỏng, bể hoàn toàn màn hình, cong, vênh, vết nhâm, bung viền; tất cả vật chứng đều đã qua sử dụng.

Giao trả cho ông Huỳnh Thanh H1 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Future, biển số 67G1 – 546.51, số khung 7620JZ019545, số máy JC76E0360898, loại xe Honda, màu đỏ - đen, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện AP và C cục Thi hành án dân sự huyện AP).

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh S bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 2.025.000 (hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Huỳnh Thanh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Các bị cáo Huỳnh Thanh S, Lê Tuấn K, Nguyễn Văn L, Bùi Tuấn K1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Huỳnh Thanh S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Huỳnh Thanh S, bị cáo Lê Tuấn K, bị cáo Nguyễn Văn L, bị cáo Bùi Văn K1, bà Lê Hồ Bích H, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị Kim N, anh Tống Văn Đ, bà Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Văn Trường V, ông Huỳnh Thanh H1 có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của anh Nguyễn Tuấn Kh, bà Phạm Thị B là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH1 thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND tỉnh An Giang (1);
- Viện KSND huyện AP (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giữ (2);
- Phòng hồ sơ (2);
- Thi hành án DS huyện AP (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (1);
- Bị cáo (4);
- Người bào chữa cho bị cáo (1);
- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Tuân

- Bị hại (3);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (4);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).